

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832504] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 16..

Số bài thi:16..

Số tờ giấy thi: 16..

Đỗ Văn Duy

Đỗ Quang Huy

Đỗ Văn Duy

Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180069	Huỳnh Công	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Bảo</i>	8.3	8.5	8.4
2	2123180035	Trần Tiến	Bình	21/09/2005	CCQ2318A	1	<i>Bình</i>	7.8	8.0	7.9
3	2123180067	Nguyễn Văn	Danh	26/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Danh</i>	7.0	8.0	7.6
4	2123180124	Lê Quang	Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	<i>Duy</i>	8.3	9.0	8.7
5	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Lương</i>	9.0	9.5	9.3
6	2123180129	Dương Nhật	Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	1	<i>Nguyên</i>	7.0	8.0	7.6
7	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A	1	<i>Phú</i>	7.0	8.0	7.6
8	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Phú</i>	9.0	9.5	9.3
9	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A	1	<i>Phước</i>	9.0	9.5	9.3
10	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	1	<i>Quân</i>	7.0	8.0	7.6
11	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1	<i>Thắng</i>	7.8	8.5	8.2
12	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1	<i>Thành</i>	7.0	8.0	7.6
13	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1	<i>Tiến</i>	8.0	8.5	8.3
14	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Tính</i>	7.0	8.0	7.6
15	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Tú</i>	8.5	8.5	8.5
16	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Vinh</i>	8.5	8.5	8.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học : [22832501] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2318A)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi:18...

Số tờ giấy thi: 18...

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đỗ Văn Duy *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A	1	<i>Bao</i>	8.4	9.0	8.8
2	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A	1	<i>Bao</i>	7.8	8.0	7.9
3	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	1	<i>Bon</i>	8.4	9.0	8.8
4	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A	1	<i>Canh</i>	8.4	8.5	8.5
5	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A	1	<i>Chanh</i>	8.4	9.0	8.8
6	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A	1	<i>Ha</i>	8.4	9.0	8.8
7	2123180005	Đoàn Công Hiền	02/08/2005	CCQ2318A	1	<i>Hien</i>	7.3	8.0	7.7
8	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A	1	<i>Hung</i>	7.3	7.0	7.1
9	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A	1	<i>Kien</i>	8.4	8.0	8.2
10	2123180009	Lê Anh Quân	15/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Quan</i>	8.4	8.5	8.5
11	2123180028	Trần Ngọc Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1	<i>Quy</i>	7.3	7.0	7.1
12	2123180002	Lê Chí Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	1	<i>Tam</i>	8.4	9.0	8.8
13	2123180026	Trần Quang Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Thang</i>	8.4	8.5	8.5
14	2123180004	Nguyễn Sĩ Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	<i>Trung</i>	7.3	7.0	7.1
15	2123180019	Lê Kế Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Tu</i>	7.8	8.0	7.9
16	2123180007	Huỳnh Anh Việt	04/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Viet</i>	8.4	8.5	8.5
17	2123180014	Nguyễn Hoàng Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1	<i>Vu</i>	7.3	7.0	7.1
18	2122180077	Thập Văn Anh Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	1	<i>Vu</i>	7.8	8.0	7.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832502] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2318B)

CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi: 15

Đỗ Văn Duy *Đỗ Quang*
thuy *thuy*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	1	<i>Bảo</i>	7.3	7.0	7.1
2	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B					
3	2123180061	Lương Duy Đoan	06/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Đoan</i>	7.8	7.0	7.3
4	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Đông</i>	7.8	7.0	7.3
5	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B	1	<i>T. Dương</i>	7.5	8.0	7.8
6	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	1	<i>Khang</i>	7.5	8.0	7.8
7	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B					
8	2122180004	Nguyễn Khánh Linh	03/07/2004	CCQ2218A	1	<i>Linh</i>	7.0	7.0	7.0
9	2123180056	Trần Ngọc Phong	08/08/2005	CCQ2318B	1	<i>Phong</i>	7.8	8.0	7.9
10	2123180063	Nguyễn Minh Quân	04/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Quân</i>	7.8	8.0	7.9
11	2123180052	Ngô Văn Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	<i>Thành</i>	7.0	7.0	7.0
12	2123180058	Nguyễn Thái Bảo Tình	26/08/2005	CCQ2318B	1	<i>Tình</i>	7.5	7.0	7.2
13	2123180064	Nguyễn Kế Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	<i>Trung</i>	7.5	7.0	7.2
14	2123180048	Nguyễn Minh Tường	20/06/2005	CCQ2318B	1	<i>Tường</i>	7.3	7.5	7.4
15	2123180038	Phạm Quang Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	1	<i>Vĩ</i>	7.5	8.0	7.8
16	2123180060	Trương Quốc Việt	12/10/2004	CCQ2318B	1	<i>Việt</i>	7.5	8.0	7.8
17	2123180047	Đặng Quang Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1	<i>Vinh</i>	7.3	8.0	7.7
18	2123180042	Nguyễn Xuân Vũ	26/12/2005	CCQ2318B					